CHỦ ĐỀ: **NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1884 (3 tiết)**

**I. Tình hình VN đến giữa TK XIX**

- Chính trị: Giữa thế kỉ XIX, Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, song chế độ phong kiến đã lâm vào khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.

- Kinh tế: Nông nghiệp sa sút, mất mùa, đói kém xảy ra thường xuyên.

Công thương nghiệp đình đốn, thực hiện “Bế quan tỏa cảng” ⇒ Việt Nam bị cô lập với thế giới bên ngoại.

- Quân sự: lạc hậu.

- Đối ngoại: có nhiều chính sách sai lầm như: cấm đạo

- Xã hội: Đời sống của các tầng lớp nhân dân khổ cực, nhiều cuộc khởi nghĩa chống triều đình đã nổ ra

**II. Quá trình xâm lược của thực dân Pháp và cuộc kháng chiến của nhân dân ta (1858 – 1884)**

**1. Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858**

*\* Nguyên nhân*

- Đà Nẵng là cảng nước sâu tàu chiến của Pháp và TBN có thể hoạt động dễ dàng.

- Gần kinh đô Huế

- Là nơi thực dân Pháp xây dựng được cơ sở giáo dân theo Kitô ->Pháp hy vọng họ sẽ giúp đỡ

*\* Diễn biến*

- Ngày 31/8/1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.

- Sáng 1/09/1858, Pháp gửi tối hậu thư, song không đợi trả lời đã nổ súng tấn công và đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà.

- Quân dân Việt Nam anh dũng chống xâm lược, thực hiện kế sách “vườn không nhà trống” gây cho địch nhiều khó khăn ⇒ Pháp bị cầm chân 5 tháng trên bán đảo Sơn Trà.

⇒ Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bước đầu thất bại.

**2. Kháng chiến ở Gia Định**

*\* Nguyên nhân Pháp tiến đánh Gia Định*

- Gia định có vị trí địa lí chiến lược quan trọng: xa kinh đô Huế, xa TQ…

- Gia Định là miền đất trù phú, giàu tài nguyên: vựa lúa lớn cả nước

*\* Diễn biến chiến sự*

- Tháng 2/1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định. ⇒ Nhân dân Gia Định kiên quyết đấu tranh, ngày đêm bám sát, quấy rối và tiêu diệt địch ⇒ Pháp buộc phải nổ súng phá thành, lui xuống cố thủ trong các tàu chiến.

⇒ Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” thất bại, chuyển sang kế hoạch “chinh phục từng gói nhỏ”.

- Năm 1960, triều Nguyễn bõ qua cơ hội phản công (quân Pháp đang yếu thế) mà cử Nguyễn Tri Phương vào xây dựng phòng tuyến Chí Hoà để “thủ hiểm”.

- Không bị động như triều đình, nhân dân Gia Định anh dũng đấu tranh chống Pháp, tiêu biểu như: trận tấn công đồn Chợ Rẫy do Dương Bình Tâm chỉ huy,...

- Tháng 2/1861, Pháp tấn công, đánh chiếm Đại Đồn Chí Hoà, thừa thắng đánh chiếm Định Tường, Biên Hoà, Vĩnh Long.

- Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam phát triển mạnh, Tiêu biểu trận đốt cháy tài Ét-pê-răng trên sông Nhật Tảo của nghĩa quân do Nguyễn Trung Trực chỉ huy,...

- Giữa lúc phong trào kháng chiến của nhân dân dâng cao, triều Nguyễn đã kí với Pháp bản hiệp ước Nhâm Tuất (05/06/1862) gồm 12 điều khoản, với các nội dung cơ bản:

+ Nhà Nguyễn thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở Gia Định, Định Tường, Biên Hòa.

+ Nhà Nguyễn phải ở 3 cửa biển Đà Nẵng ,Ba Lạt ,Quảng Yên cho Pháp và Tây Ban Nha vào tự do buôn bán.

+ Triều đình Huế bồi thường cho Pháp 288 vạn lạng bạc.

+ Nhà Nguyễn cho phép người Pháp và Tây Ban Nha tự do truyền đạo Kito.

+ Pháp trả lại Vĩnh Long khi nào triều đình buộc nhân dân ngừng kháng chiến.

⇒ Đây là một Hiệp ước vi phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. Việc kí kết hiệp ước Nhâm Tuất chứng tỏ thái độ nhu nhược của triều đình, bước đầu nhà Nguyễn đã đầu hàng thực dân Pháp.

**3. Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Kì sau hiệp ước 1862**

*a/ Nhân dân ba tỉnh miền Đông tiếp tục kháng chiến sau Hiệp ước 1862.*

- Sau khi kí Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình nhà Nguyễn ra lệnh giải tán các toán nghĩa binh chống Pháp ở 3 tỉnh Đông Nam Kì.

- Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Đông Nam Kì vẫn diễn ra sôi nổi:

+ Phong trào “Tị địa” của nhân dân Đông Nam Kì diễn ra mạnh mẽ.

+ Các toán nghĩa binh vẫn không chịu hạ vũ khí, mà hoạt động ngày càng mạnh mẽ. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Trương Định (1860 – 1862),...

*b/ Thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kì*

- Sau khi chiếm được ba tỉnh miền Đông Nam Kì, Pháp bắt tay ngay vào việc thiết lập bộ máy cai trị và mở rộng phạm vi chiếm đóng.

- Lợi dụng sự bạc nhược của triều đình Huế, ngày 20/6/ 1867, Pháp ép Phan Thanh Giản nộp thành Vĩnh Long không điều kiện; chúng còn khuyên ông viết thư cho quan quân hai tỉnh An Giang và Hà tiên hạ vũ khí nộp thành.

⇒ Từ 20 đến 24/6/1867, Pháp chiếm Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên không tốn một viên đạn.

*c/ Nhân dân ba tỉnh miền Tây chống Pháp*

- Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân các tỉnh miền Tây Nam Kì dâng cao:

+ Một số sĩ phu ra Bình Thuận xây dựng Đồng Châu xã nhằm mưu cuộc kháng chiến lâu dài.

+ Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra: Trương Quyền ở Tây Ninh; Phan Tôn, Phan Liêm ở Ba Tri; Nguyễn Trung Trực ở Hòn Chông, Nguyễn Hữu Huân ở Tân An, Mĩ Tho …;

- Do lực lượng chênh lệch, cuối cùng phong trào thất bại nhưng đã thể hiện lòng yêu nước nồng nàn và ý chí bất khuất của nhân dân Việt Nam.

**4. Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kì lần thứ nhất (1873). Kháng chiến lan rộng ra Bắc Kì.**

*a/ Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc kì lần thứ nhất*

- Chính trị

+ Tiếp tục thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng”.

+ Nội bộ triều đình chia thành hai phái: chủ hòa và chủ chiến

+ Một số quan lại, sĩ phu yêu nước đề xướng cải cách, canh tân đất nước nhưng không được chấp thuận

- Kinh tế kiệt quệ.

- Xã hội: Đời sống các tầng lớp nhân dân khó khăn, các phong trào đấu tranh chống triều đình diễn ra sôi nổi.

*b/ Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất (1873)*

\* Âm mưu: xâm chiếm Bắc Kì, mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước.

- Viện cớ giúp triều đình nhà Nguyễn giải quyết vụ lái buôn Đuy-puy đang gây rối ở Hà Nội, Pháp đem quân xâm chiếm Bắc Kì.

- Ngày 5/11/1873, Gác-ni-ê đem quân tới Hà Nội.

- Ngày 19/11/1873, Gác-ni-ê gửi tối hậu thư cho Nguyễn Tri Phương yêu cầu giải tán quân đội, nộp vũ khí và cho Pháp đóng quân trong nội thành.

- Ngày 20/11/1873, Pháp chiếm thành; sau đó mở rộng đánh chiếm Hưng Yên, Phủ Lí, Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định.

*c/ Phong trào kháng chiến ở Bắc Kì trong những năm 1873 – 1874*

- Quan quân triều đình chiến đấu anh dũng, song không ngăn được bước tiến của địch (chiến đấu tại Ô Quan Chưởng)

- Nhân dân căm phẫn, tiếp tục chiến đấu quyết liệt làm nên chiến thắng vang dội tại Cầu Giấy (21/12/1873).

- Thất bại trong trận Cầu Giấy ⇒ Pháp hoang mang, lo sợ, hoảng hốt, tìm cách thương lượng với triều Huế

- Ngày 15/3/1874, Hiêp ước Giáp Tuất được kí kết, theo đó, triều Huế nhượng hẳn 6 tỉnh Nam Kì cho Pháp, Pháp được tự do buôn bán và được đóng quân tại những vị trí then chốt ở Bắc Kì.

⇒ Hiệp ước Giáp Tuất gây nên làn sóng bất bình trong nhân dân. Cuộc kháng chiến của nhân dân chuyển sang giai đoạn mới: vừa chống Pháp vừa chống triều đình phong kiến đầu hàng.

**5. Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kì lần thứ II. Cuộc kháng chiến ở Bắc và Trung Kì trong những năm 1882 – 1884.**

*a/ Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kì lần thứ hai (1882 – 1883)*

\* Nguyên nhân: Yêu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân công và lợi nhuận => Thực dân Pháp ráo riết xúc tiến âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam.

\* Thủ đoạn:

- Phái gián điệp ra Bắc điều tra tình hình bố phòng của Việt Nam.

- Vu cáo triều đình nhà Nguyễn vi phạm Hiệp ước Giáp Tuất để lấy cớ kéo quân ra Bắc.

\* Hành động xâm lược

- Ngày 03/04/1882, Đại tá Ri-vi-e đổ bộ lên Hà Nội.

- Ngày 25/4/1882, Pháp gửi tối hậu thư cho Hoàng Diệu, yêu cầu giao thành trong ba tiếng đồng hồ. Chưa hết hạn, quân Pháp đã nổ súng chiếm thành, sau đó chiếm mỏ than Hồng Gai, Quảng Yên, Nam Định.

*b/ Nhân dân Hà Nội và các tỉnh Bắc kì kháng chiến*

- Quan quân triều đình và Tổng đốc Hoàng Diệu anh dũng chiến đấu bảo vệ thành Hà Nội. Khi thành mất, Hoàng Diệu tự vẫn. Triều Nguyễn hoang mang, cầu cứu nhà Thanh.

- Nhân dân ta dũng cảm chiến đấu chống Pháp:

+ Các sĩ phu không tuân lệnh triều đình, tiếp tục tổ chức kháng chiến.

+ Quân dân ta tích cực chiến đấu, gây cho Pháp nhiều khó khăn, tiêu biểu là trận Cầu Giấy lần hai (19/5/1883).

*b/ Quân Pháp tấn công cửa biển Thuận An.* Giảm tải

*c/ Hai bản hiệp ước 1883 và 1884. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng.*

- Nghe tin Pháp tấn công Thuận An, triều đình Huế xin đình chiến chấp nhận kí Hiệp ước Hác-măng

\* Nội dung của Hiệp ước Hắc-măng:

+ Việt Nam đặt dưới sự “bảo hộ” của Pháp. Nam Kì là thuộc địa, Bắc Kì là đất bảo hộ, Trung Kì do triều đình quản lí.

+ Đại diện của Pháp ở Huế trực tiếp điều khiển ở Trung Kì. Mọi việc giao thiệp của Việt Nam với nước ngoài đều do Pháp nắm giữ.

+ Về quân sự: triều đình phải nhận các huấn luyện viên và sĩ quan chỉ huy của Pháp, phải triệt hồi binh lính từ Bắc Kì về kinh đô, Pháp được tự do đóng quân ở Bắc Kì, toàn quyền xử trí quân Cờ Đen.

+ Về kinh tế: Pháp kiểm soát toàn bộ các nguồn lợi trong nước.

- Sau hiệp ước Hác-măng, triều đình ra lệnh giải tán các phong trào kháng chiến nhưng những hoạt động chống Pháp ở Bắc Kì vẫn không chấm dứt.

- Ngày 6/6/1884, Pháp kí với triều Nguyễn hiệp ước Pa-tơ-nốt, căn bản dựa trên Hiệp ước Hác-măng nhưng sửa chữa một số điều nhằm xoa dịu dư luận và mua chuộc thêm những phần tử phong kiến bán nước đầu hàng.

⇒ Việt Nam trở thành thuộc địa của thực dân Pháp.

----- END -----